

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| Nội dung đánh giá | | Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt |
|---|---|---------------------------------|
| 1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa | | |
| <p>Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ.</p> <p><i>Tài liệu chứng minh:</i></p> <p><i>Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật của hàng hóa theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất và các tài liệu đi kèm.</i></p> | - Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu tại mục 2 Chương V của E-HSMT. | Đạt |
| | - Không có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ phù hợp đáp ứng yêu cầu tại mục 2 Chương V của E-HSMT. | Không đạt |
| 2. Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa | | |
| <p>Hàng hóa, thiết bị mới 100%, được sản xuất: 2025.</p> <p><i>Nhà thầu cung cấp bảng cam kết để chứng minh</i></p> | Đáp ứng đầy đủ yêu cầu. | Đạt |
| | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ | Không đạt |
| 3. Tiến độ cung cấp hàng hóa | | |
| <p>Thời gian cung cấp hàng hóa không quá 03 ngày (kể cả ngày nghỉ, lễ) kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.</p> | Đề xuất thời gian không vượt quá 03 ngày (kể cả ngày nghỉ, lễ) kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. | Đạt |
| | Không đáp ứng yêu cầu nêu trên | Không đạt |
| 4. Bảo hành | | |
| <p>4.1 Thời gian bảo hành (<i>Khuyến khích nhà thầu tăng thời gian bảo hành so với yêu cầu của E-HSMT</i>).</p> <p><i>Nhà thầu cung cấp bảng cam kết để chứng minh</i></p> | <p>- Bảo hành \geq 36 tháng hoặc 100.000 km tùy theo điều kiện nào đến trước.</p> <p>- Nhà thầu cung cấp danh sách cơ sở bảo hành, bảo trì, sửa chữa thay thế đại diện của hãng tại Tp Hồ Chí Minh hoặc tại các tỉnh phía nam và cam kết có đầy đủ linh kiện, phụ tùng thay thế trong thời gian bảo hành (kèm theo tài liệu chứng minh).</p> | Đạt |

| | | |
|--|---|------------------|
| | <p>- Cam kết trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về việc đến khắc phục sửa chữa hư hỏng, nhà thầu phải có cán bộ kỹ thuật đến hiện trường xem xét, đánh giá và đưa ra giải pháp thực hiện phù hợp và chữa hư hỏng một cách nhanh nhất(chậm nhất 24 giờ) trong thời gian bảo hành.</p> <p>- Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, bảo dưỡng, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc dịch vụ sau bán hàng theo quy định của nhà sản xuất và của E-HSMT, cụ thể: Nhà thầu nằm trong danh sách các trạm bảo hành trên toàn quốc có xác nhận của nhà sản xuất, có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo trì bảo dưỡng, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo quy định của nhà sản xuất và của E-HSMT.</p> | |
| | -Không đáp ứng hoặc không đạt các yêu cầu nói trên. | Không đạt |
| 4.2 Nội dung và phương thức bảo hành: | Có đề xuất nội dung và phương thức bảo hành rõ ràng, hợp lý: nêu rõ nội dung, phương thức bảo hành, trách nhiệm, khắc phục sự cố,... Đảm bảo có mặt trong vòng 2 ngày làm việc kể từ lúc chủ đầu tư yêu cầu để thực hiện nghĩa vụ | Đạt |
| | Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| 5. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP | | |
| Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP | - Nhà thầu có bản cam kết đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. | Đạt |
| Trường hợp Chủ đầu tư phát hiện từ ngày 01/01/2022 trở lại đây: Nhà thầu vi phạm về đấu thầu theo quy định của | Không đáp ứng nội dung trên | Không đạt |

| | | |
|---|---|------------------|
| pháp luật thì được đánh giá là không đạt ở mục này. | | |
| Kết luận | Đạt tất cả các nội dung trên | Đạt |
| | Không đạt bất kỳ nội dung nào nêu trên | Không đạt |